TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2023/HS-ST.
Ngày: 17 – 11 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Hoàng Tha;

2. Bà Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HSST, ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Ngọc Đ, ngày 01 tháng 01 năm 1990; nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Tổ A, khu phố A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim H, sinh năm 1967 và bà Kim Thị D, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh, chị em và bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Lâm Thị T nhưng đã ly hôn; có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2013) tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2023, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L đến nay (có mặt).

Bị hại: Ông Vương Văn M, sinh ngày 01/01/1937; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Vương Văn H1, sinh năm 1959; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Vương Thị B, sinh năm 1962; trú tại: Số B N, phường A, quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Vương Thị T1, sinh năm 1963: trú tại: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc

Trăng.

+ Ông Vương Văn D1, sinh năm 1967; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Vương Văn M1, sinh năm 1970; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Vương Văn D2, sinh năm 1972; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Vương Văn S, sinh năm 1968; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Vương Văn Ú, sinh năm 1974; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Vương Thị G, sinh năm 1980; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông H1, bà B, bà T1, ông D1, ông M1, ông D2, ông Ú và bà G: Ông Vương Văn S, sinh năm 1968; trú tại: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 10/10/2023 (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch T2, sinh ngày 08/7/1995; trú tại: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Ông Thạch Đức T3, sinh năm 1980; trú tại: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Thạch N, sinh năm 1971; trú tại: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Trà Trường G1; chức vụ và nơi công tác: Bí Thư Chi bộ ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2017, bị cáo cùng với Thạch T2, Dương I và Thạch Đức T3 uống rượu tại nhà ông Thạch N. Trong lúc uống rượu, I rủ T2, Đ và T3 đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-151.85 chở Đang còn T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-736.68 chở I cùng đi về hướng ấp S, xã T, huyện L. Đi được một đoạn thì T3 không đi nữa và T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P2-736.68 đi về. Lúc này, I đi sang xe của T2, T2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ và I đi về hướng ấp S, xã T.

Đến khoảng 02 giờ ngày 24/10/2017, T2, I và Đ dừng xe tại khu vực gần nhà ông Vương Văn M. T2 và I xuống xe còn Đang thì điều khiển xe 83P1-151.85

chạy đi và hẹn khi nào Inh điện thoại thì Đang sẽ quay lại rước T2 và I. Sau đó, I đột nhập vào nhà ông M để tìm tài sản trộm, T2 thì đứng bên ngoài. Khi vào được bên trong nhà ông M thì I lấy trộm được 01 bộ lư đồng và 01 cái vali. Inh đem tài sản trộm được ra ngoài chỗ T2 và tháo rời bộ lư đồng ra. Sau khi tháo rời, I để vào trong vali đưa cho T2, T2 ôm cái vali có chứa bộ lư đồng đi ra lộ rồi điện thoại cho Đ lại rước. Sau đó, Đ chạy xe lại và chở T2 cùng cái vali có chứa bộ lư đồng về nhà T2 cất giấu. Còn Dương I ở lại khu vực nhà ông M.

Đến khoảng 04 giờ ngày 24/10/2017, I điện thoại kêu Đang quay lại rước Inh thì T2 và Đ quay lại rước I về nhà T2. Đến sáng ngày 24/10/2017, I và Đ chở cái vali có chứa bộ lư đồng đến nhà Thạch N để tìm người bán, còn T2 thì ở nhà. Đối với ông M, sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo công an.

Tại kết luận định giá số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 (một) bộ lư đồng bằng kim loại màu vàng gồm lư hương và 02 chân đèn, tổng trọng lượng là 13,9kg; phần lư hương gồm: nắp, thân và đế lư hương, trên phần thân lư hương có 01 chùm kim loại hình trái đào, trên nắp lư hương có 01 khối kim loại hình con lân. Phần lư hương dài 22cm, rộng 19cm, cao 23cm. Đế lư hương dài 22,5cm, rộng 18cm, cao 12cm. 02 (hai) chân đèn mỗi chân có số đo: cao 47cm, đường kính chân đèn 18cm, đường kính mâm tròn 24cm, đường kính ngọn 5cm, có giá trị 5.500.000 đồng; 01 (một) vali màu xám có kích thước chiều dài 60cm, rộng 40cm, cao 20cm (theo nguyên giá 260.000 đồng) giá trị sử dụng còn lại 5%, thành tiền 13.000 đồng. Tổng cộng số tiền định giá 5.513.000 đồng.

Xét thấy có đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Dương I, Thạch T2, Kim Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trong quá trình điều tra Inh, T2, Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với Thạch T2 đã bị truy tố, xét xử xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 03/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đối với Dương I đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào bắt được bị can Dương I sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bộ lư đồng bằng kim loại màu vàng gồm lư hương và 02 chân đèn, tổng trọng lượng là 13,9kg; phần lư hương gồm: nắp, thân và đế lư hương, trên phần thân lư hương có 01 chùm kim loại hình trái đào, trên nắp lư hương có 01 khối kim loại hình con lân. Phần lư hương dài 22cm, rộng 19cm, cao 23cm. Đế lư hương dài 22,5cm, rộng 18cm, cao 12cm. 02 (hai) chân đèn mỗi chân có số đo: cao 47cm, đường kính chân đèn 18cm, đường kính mâm tròn 24cm, đường kính ngọn 5cm; 01 (một) vali màu xám có kích thước chiều dài 60cm, rộng 40cm, cao 20cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Vương Văn M.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 83P2-738.68 là của Thạch Đức T3 đăng ký sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Thạch Đức T3.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 83P1-151.85 có chữ số khung RNRHA152F – MH124855 (đã qua sử dụng) do bị can Thạch T2 giao nộp. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên là của Thạch T2 và T2 dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-LP, ngày 26/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng để xét xử Kim Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14 tháng 11 năm 2023, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Kim Ngọc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Kim Ngọc Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Trên cơ sở đó đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Kim Ngọc Đ từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với Thạch Đức T3, sau khi được I rủ đi trộm cắp tài sản thì T3 đồng ý nhưng sau khi đi được một đoạn T3 đã bỏ về và không tham gia trộm cắp tài sản cùng với I, T2, Đ. Do đó, hành vi của Thạch Đức T3 thuộc trường hợp tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đồng thời T3 biết T2 cùng đồng phạm chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không đi tố giác, tuy nhiên T2 cùng đồng phạm phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý T3 là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với việc Dương I và Kim Ngọc Đ đem bộ lư đồng và cái vali đến nhà Thạch N, tuy nhiên thời điểm này Thạch N không có nhà và N không biết bộ lư đồng và cái vali là do các bị can lấy trộm được nên không xử lý Thạch Nghĩa về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với việc ông Vương Văn M trình báo mất trộm số tiền 22.660.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục điều tra, xử lý trong vụ án đã được tách.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim Ngọc Đ: Bị cáo nhận thấy hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện L, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại Vương Văn M là ông Vương Văn S1 và những người làm chứng là ông Thạch N và ông Thạch Đức T3 đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thạch T2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào các điều 292, 293 và 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên toà, bị cáo Kim Ngọc Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, cụ thể: Do muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 02 giờ ngày 24/10/2017, tại ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo đã cùng với Dương I và Thạch T2 có hành vi cùng lấy trộm 01 bộ lư đồng, 01 cái vali của bị hại Vương Văn M, trị giá qua định giá là 5.513.000 đồng (Năm triệu năm trăm mười ba nghìn đồng).

Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo Kim Ngọc Đ thực hiện đã cấu thành tội "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, cáo trạng số: 29/2023/CT-VKS-LP, ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Kim Ngọc Đ về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Hành vi của bị cáo Kim Ngọc Đ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật; đồng thời hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy việc bị cáo cùng với Dương I và Thạch T2 đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Vương Văn M, nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự câu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của bị cáo, Dương I và Thạch T2 phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Dương I là người xúi giục và thực hành, Thạch T2 là người thực hành và bị cáo là người giúp sức.

Để cá thể hóa hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sau khi được Dương I đề nghị đi trộm cắp tài sản thì bị cáo đã đồng ý. Bị cáo cùng với Dương I và Thạch T2 điều khiển xe đến khu vực nhà ông Vương Văn M thì bị cáo điều khiển xe đi nơi khác. Sau khi Dương I và Thạch T2 lấy trộm được 01 bộ lư đồng và 01 cái vali của bị hại Muôn giá trị qua định giá là 5.513.000 đồng thì điện thoại cho bị cáo lại rước nên bị cáo chạy xe lại và chở T2 cùng cái vali có chứa bộ lư đồng về nhà T2 cất giấu. Sau đó bị cáo cùng với Dương I chở cái vali có chứa bộ lư đồng đến nhà Thạch N để tìm người bán. Bị cáo đã cùng với Dương I và Thạch T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Vương Văn M, sinh ngày 01/01/1937 (là người già - 80 tuổi), do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội đối với người già" theo điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; là người dân tộc Khmer nhận thức

pháp luật còn hạn chế; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bộ lư đồng bằng kim loại màu vàng gồm lư hương và 02 chân đèn, tổng trọng lượng là 13,9kg; phần lư hương gồm: nắp, thân và đế lư hương, trên phần thân lư hương có 01 chùm kim loại hình trái đào, trên nắp lư hương có 01 khối kim loại hình con lân. Phần lư hương dài 22cm, rộng 19cm, cao 23cm. Đế lư hương dài 22,5cm, rộng 18cm, cao 12cm. 02 (hai) chân đèn mỗi chân có số đo: cao 47cm, đường kính chân đèn 18cm, đường kính mâm tròn 24cm, đường kính ngọn 5cm; 01 (một) vali màu xám có kích thước chiều dài 60cm, rộng 40cm, cao 20cm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho bị hại Vương Văn M nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, biển kiểm soát 83P2-738.68 là của Thạch Đức T3 đăng ký sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho Thạch Đức T3 nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 83P1-151.85 có chữ số khung RNRHA152F – MH124855 (đã qua sử dụng) do Thạch T2 giao nộp. Quá trình điều tra xác định xe 83P1-151.85 là của Thạch T2 và T2 dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu xung vào Công quỹ Nhà nước.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với Thạch Đức T3, sau khi được I rủ đi trộm cắp tài sản thì T3 đồng ý nhưng sau khi đi được một đoạn T3 đã bỏ về và không tham gia trộm cắp tài sản cùng với I, T2, Đ. Do đó, hành vi của Thạch Đức T3 thuộc trường hợp tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội quy định tại Điều 19 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), đồng thời T3 biết T2 cùng đồng phạm chuẩn bị thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không đi tố giác, tuy nhiên T2 cùng đồng phạm phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý T3 là có căn cứ đúng pháp luật.

[10]. Đối với việc Dương I và Kim Ngọc Đ đem bộ lư đồng và cái vali đến nhà Thạch N, tuy nhiên thời điểm này Thạch N không có nhà và N không biết bộ lư đồng và cái vali là do các bị can lấy trộm được nên không xử lý Thạch Nghĩa về hành vi chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11]. Đối với việc ông Vương Văn M trình báo mất trộm số tiền 22.660.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục điều tra, xử lý trong vụ án đã được tách nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Kim Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn có yêu cầu xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p khoản 1, Điều 46; khoản 2, Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố: Bị cáo Kim Ngọc Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu xanh đen, biển kiểm soát 83P1-151.85 có chữ số khung RNRHA152F – MH124855 (đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo Kim Ngọc Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Long Phú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA).
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.
- Bị hại.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Bảo